

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về Kết quả hoạt động năm 2018,
định hướng hoạt động năm 2019 của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị PVcomBank kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT) trong năm 2018 và một số định hướng hoạt động năm 2019 như sau:

Phần I - Hoạt động của HĐQT trong năm 2018

Năm 2018 đánh dấu kỷ lục về tăng trưởng kinh tế với mức tăng GDP 7,08%, cao nhất trong 11 năm qua. Tỷ lệ lạm phát duy trì ở mức 3,5%, tỷ lệ nợ xấu hệ thống ngân hàng là 1,98%. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) bình quân của hệ thống tổ chức tín dụng đã được cải thiện. Tăng trưởng tín dụng chỉ đạt 14-15%, thấp hơn năm 2017, song chất lượng tăng cao, tín dụng chủ yếu đi vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

Mặt khác, năm 2018 vẫn tiếp tục chứng kiến những khó khăn đối với ngành dầu khí, với Tập đoàn dầu khí Việt Nam (PVN) và các đơn vị thành viên. Trong bối cảnh đó, HĐQT đã nỗ lực bám sát các chính sách kinh tế vĩ mô, các chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, tiếp tục triển khai Đề án Tái cơ cấu, tích cực đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thông thường theo mô hình ngân hàng thương mại hiện đại.

1. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của HĐQT

Nhân sự HĐQT PVcomBank nhiệm kỳ 2018-2023 được bầu tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2018, gồm có 07 thành viên.

HĐQT thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT. Ngay sau khi đảm nhận chức vụ, HĐQT đã xây dựng kế hoạch công tác trên cơ sở phân công công việc, cụ thể như sau:

TT	TV HĐQT	PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
1.	Ông Nguyễn Đình Lâm	<ul style="list-style-type: none"> - Chiến lược, nhân sự, tổ chức bộ máy. - Công tác tái cấu trúc tài sản và xử lý rủi ro, Xử lý nợ. - Tín dụng; Đầu tư. - Đối ngoại, hợp tác quốc tế, quan hệ cổ đông, truyền thông, thương hiệu, công bố thông tin. - Phân công các thành viên HĐQT tham gia các Ủy ban, Hội đồng, các tổ chức trong Ngân hàng. - Các lĩnh vực công việc ngoài lĩnh vực đã phân công cho các TV HĐQT - Hỗ trợ xử lý công việc thay các TV HĐQT khác.
2.	Ông Nguyễn Khuyến Nguyên	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi hoạt động của UB ALCO. - Hỗ trợ công tác chiến lược và tái cơ cấu ngân hàng.

TT	TV HĐQT	PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
		<ul style="list-style-type: none"> - Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí tại NH. - Kiểm toán nội bộ, Kiểm soát nội bộ; Đào tạo; Vận hành; Nguồn vốn. - Hỗ trợ khai thác khách hàng doanh nghiệp (thuộc phân khúc KHDN của Ngân hàng). - Hỗ trợ công tác quan hệ cổ đông. - Hỗ trợ xử lý công việc thay ông Ngô Ngọc Quang.
3	Ông Ngô Ngọc Quang	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia đẩy mạnh hoạt động tái cơ cấu và xử lý nợ. - Đầu mối thúc đẩy và hỗ trợ các đơn vị khai thác khách hàng doanh nghiệp lớn (trong và ngoài ngành dầu khí). - Phát triển mạng lưới khu vực trung bộ. - Hỗ trợ xử lý công việc thay ông Lê Anh Văn.
4	Ông Đoàn Minh Mẫn	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ công tác nhân sự. - Hỗ trợ khai thác khách hàng doanh nghiệp lớn trong ngành dầu khí. - Phát triển mạng lưới khu vực Đông nam bộ. - Hỗ trợ xử lý công việc thay ông Trịnh Hữu Hiền.
5	Ông Trịnh Hữu Hiền	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đẩy mạnh hoạt động tín dụng, phát triển sản phẩm. - Hỗ trợ công tác tái cơ cấu và Xử lý nợ. - Công tác đầu tư mua sắm tài sản. - Hỗ trợ khai thác khách hàng cá nhân (theo phân khúc KHCCN của NH). - Phát triển mạng lưới các khu vực chưa phân công cho các TV HĐQT khác. - Hỗ trợ xử lý công việc thay ông Nguyễn Hoàng Nam.
6	Ông Lê Anh Văn	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia hoạt động của Ủy ban QLRR, Ủy ban Nhân sự. - Hỗ trợ khai thác KHDN, KHDNL. - Phát triển mạng lưới khu vực Tây Nam Bộ (Đồng bằng sông Cửu Long). - Hỗ trợ công tác quan hệ cổ đông. - Hỗ trợ xử lý công việc thay ông Đoàn Minh Mẫn.
7	Ông Nguyễn Hoàng Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Quản lý rủi ro của Ngân hàng. - Quản trị rủi ro; Công nghệ thông tin; Thẻ; Tài chính kế toán; Theo dõi các chỉ số hoạt động của Ngân hàng. - Hỗ trợ thúc đẩy hoạt động kinh doanh các Khối KHCCN, KHDN, KHDNL. - Hỗ trợ xử lý công việc thay ông Nguyễn Khuyến Nguồn.

HDQT đã tổ chức 12 phiên họp định kỳ quý và đột xuất, trực tiếp và trực tuyến với Ban Điều hành, Ban Kiểm soát nhằm chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc triển khai các nhiệm vụ được ĐHCĐ giao, định hướng công tác quản trị, điều hành, phát triển kinh doanh, tổ chức hoạt động của PVcomBank an toàn và

tuan thủ các quy định của pháp luật. HĐQT đã tiếp thu một số ý kiến khuyến nghị của Ban Kiểm soát liên quan đến công tác quản trị Ngân hàng.

Trong năm 2018, Quỹ thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS của cả nhiệm kỳ cũ và mới là 8.810.666.667 đồng, trong đó:

- Thành viên HĐQT : 5.904.000.000 đ
- Thành viên BKS chuyên trách : 2.272.000.000 đ
- Thưởng theo kết quả hoàn thành kế hoạch năm 2018 : 634.666.667 đ

Thông tin thù lao của từng thành viên HĐQT được nêu chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

2. Một số hoạt động chính của HĐQT năm 2018:

HĐQT đã chủ động phối hợp hiệu quả với Ban Kiểm soát, Ban Điều hành để kịp thời thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và đưa ra các định hướng hoạt động kinh doanh Quý và năm của Ngân hàng, kiểm điểm tiến độ thực hiện Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2016-2020, đưa ra các quyết sách phù hợp với quy định và diễn biến thị trường, cụ thể ở một mảng công việc chính như sau:

2.1 Các công việc mang tính thường xuyên, định kỳ, phát triển hệ thống:

2.1.1 Triển khai Đề án tái cơ cấu PVcomBank giai đoạn 2016-2020:

HĐQT đã chỉ đạo và giám sát chặt chẽ danh mục tái cơ cấu: xử lý các khoản nợ quá hạn và tái cấu trúc danh mục đầu tư không đạt kỳ vọng để hạn chế rủi ro và giảm dần tài sản không có khả năng sinh lời tại danh mục tái cơ cấu theo Đề án đã được NHNN phê duyệt.

Nội dung triển khai cụ thể sẽ được Ban Điều hành báo cáo trong phần tiếp theo của phiên họp Đại hội.

2.1.2 Điều chỉnh cơ cấu và bộ máy tổ chức của Ngân hàng

- Thừa ủy quyền ĐHCĐ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT; điều chỉnh nhằm tinh giản mô hình và hoạt động của Hội đồng lương, Ủy ban nhân sự, Ủy ban TCT&XLN, Ủy ban QLRR và các Ủy ban, Hội đồng trực thuộc quyền quản lý của HĐQT và BDH;
- Thực hiện sắp xếp lại mô hình tổ chức một số đơn vị trên cơ sở rút gọn cơ cấu, giảm bớt cấp quản lý trung gian nhằm tiết kiệm nguồn nhân lực, phù hợp với quy mô và nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị;
- Chỉ đạo xây dựng và đưa vào áp dụng các điều kiện, tiêu chuẩn về nâng cấp mô hình, mở rộng quy mô hoạt động đối với các đơn vị mạng lưới cho phù hợp với địa bàn, khách hàng.

2.1.3 Kiện toàn nhân sự, đổi mới chính sách lương, thưởng:

- Ban hành Quy chế tiền lương mới, gắn thu nhập với việc thực hiện KPIs/kết quả thực hiện công việc của CBNV; Sửa đổi Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội

đồng lương; Quy chế quản lý cán bộ và công tác nhân sự tại PvcomBank;

- Phê duyệt chủ trương triển khai chính sách Core team (cán bộ nòng cốt) để lựa chọn nhân sự Core team định kỳ hàng năm của Ngân hàng nhằm động viên, khích lệ và tạo động lực cán bộ có năng lực phù hợp, có thành tích trong công tác và gắn bó vì sự phát triển của PVcomBank;
- Sắp xếp lại hệ thống chức danh, mô tả công việc cũng như sắp xếp lại nhân sự cho phù hợp với mô hình, cơ cấu tổ chức sửa đổi.

2.1.5 Hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro:

- Thực hiện các công việc triển khai Thông tư 41 về Quy định tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu, phấn đấu đạt cơ bản các yêu cầu về tuân thủ Basel II và Thông tư 13 về kiểm soát nội bộ trong hoạt động ngân hàng;
- Kiểm soát có hệ thống các loại rủi ro trong hoạt động của Ngân hàng, trong đó, tập trung vào công tác QTRR tín dụng, thị trường, thanh khoản và QTRR hoạt động;
- Xây dựng hệ thống chính sách, quy trình phê duyệt và quản trị tín dụng, hệ thống phân tích và cảnh báo sớm, các chương trình kiểm toán tín dụng và quy trình xử lý nợ tập trung nhằm giảm thiểu rủi ro tín dụng;
- Xây dựng hệ thống hạn mức và phân tích cảnh báo rủi ro thị trường;
- Đánh giá hệ thống hoạt động kiểm soát rủi ro, xác định các điểm nóng rủi ro hoạt động toàn hàng;
- Chú trọng công tác truyền thông về quản trị rủi ro với việc ban hành định kỳ các bản tin rủi ro kèm theo các cảnh báo sớm tương ứng.

2.2 Một số công việc nổi bật/sáng kiến được tập trung đẩy mạnh:

2.2.1 Công tác đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ các phân khúc khách hàng:

Khách hàng cá nhân:

- Tăng cường bán các sản phẩm tín dụng có margin cao để tăng doanh thu, tạo nguồn dư nợ ổn định. Tập trung triển khai và bán các sản phẩm thu phí (IB, SME, thẻ, bảo hiểm...) để đạt mục tiêu trọng tâm Thu thuần trong năm 2019. Mở rộng và phát triển thêm danh mục sản phẩm, chính sách và dịch vụ chuyên biệt cho một số nhóm đối tượng như KHDN siêu nhỏ, KH ưu tiên.
- Đẩy mạnh công tác phát triển KH trả lương qua tài khoản. Tăng cơ hội bán chéo các sản phẩm dịch vụ KHCN và KHDN gồm: Vay KHCN/ thẻ/ internet banking, Chuyển tiền KHDN/ Vay KHDN và các dịch vụ phụ trợ khác (thu hộ/chi hộ)... ; đồng thời tăng cường nhận diện thương hiệu của Ngân hàng.
- Mở rộng và phát triển mạng lưới kinh doanh để tạo độ phủ bán hàng, đưa dịch vụ của ngân hàng đến gần hơn với cộng đồng, củng cố vững chắc cơ sở khách hàng, gây dựng được hình ảnh, lòng tin cùng uy tín thương hiệu trên địa bàn.

Khách hàng doanh nghiệp lớn:

- Kiện toàn mô hình tổ chức, tiếp tục đầu tư nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh

tranh;

- Thiết kế, điều chỉnh các sản phẩm trọng tâm phù hợp cho từng khách hàng, nhóm khách hàng;
- Tập trung cấp tín dụng phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh, đầu tư dự án của các nhóm khách hàng trong lĩnh vực sản xuất, thương mại dầu khí, kết nối, phát triển chuỗi và các hoạt động liên quan;
- Tiếp tục tham gia hợp vốn cùng các Tổ chức tín dụng để tài trợ các dự án giá trị lớn và dài hạn trong việc đầu tư tài sản cố định như đầu tư tàu chở dầu thô, Dự án nâng cấp Nhà máy NH3-NPK....với lãi suất cho vay và phí dịch vụ cạnh tranh.

Khách hàng doanh nghiệp:

- Mở rộng danh mục khách hàng doanh nghiệp, tăng trưởng cả về số lượng và chất lượng khách hàng doanh nghiệp tại PVcomBank. Tăng cường khai thác tối đa các lợi ích khách hàng mang lại; tăng số lượng sản phẩm/dịch vụ được sử dụng thường xuyên trên từng khách hàng hướng đến trở thành ngân hàng giao dịch chính và ưu tiên;
- Đa dạng hóa danh mục sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng DN/VN. Hoàn thiện và chuẩn hóa trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ nhân viên KHDN thông qua đào tạo, quy hoạch; cải thiện quy trình, cơ chế để giảm thời gian xử lý hồ sơ phục vụ khách hàng, đồng thời tiếp tục duy trì cơ chế giám sát, kiểm soát, cảnh báo để đảm bảo các tỷ lệ về chất lượng tín dụng theo đúng kế hoạch;
- Xây dựng và triển khai một số sản phẩm mới đặc thù như: sản phẩm phát hành L/C trả chậm có thể trả ngay (UPAS L/C), sản phẩm ký quỹ bắt buộc đối với các DN yêu cầu ký quỹ bắt buộc theo quy định của Nhà nước như DN cho thuê lao động, DN lữ hành; sản phẩm bán/ cho thuê nhà ở hình thành trong tương lai; điều chỉnh sản phẩm PVsupport; sản phẩm “Tài trợ nhà thầu xây lắp” với nhiều ưu điểm vượt trội về hạn mức tín dụng, tỷ lệ cho vay trên giá trị định giá tài sản đảm bảo nhằm giúp các DN tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh, mở rộng hợp tác kinh doanh trên nền tảng mối quan hệ của PVcomBank với các Chủ đầu tư và các đơn vị thầu xây lắp uy tín. Xây dựng và triển khai chính sách/sản phẩm phục vụ một số chuỗi hàng hóa tiêu dùng, thí điểm tại một số các địa bàn trọng tâm, quy mô lớn, tiềm năng cùng một số các ngành nghề đặc thù theo vùng địa lý.

2.2.2 Công tác xử lý, thu hồi nợ:

Trong năm, HĐQT đã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác xử lý, thu hồi nợ, cụ thể:

- Rà soát, phân loại hồ sơ để lập danh mục các khoản nợ tương đồng về hiện trạng và biện pháp xử lý, đồng thời khắc phục các nội dung còn chưa chặt chẽ trong hồ sơ, đảm bảo pháp lý tối ưu cho NH;
- Phân loại-các KH lớn, phức tạp thành nhóm đặc thù để lập phương án xử lý tổng thể theo từng giai đoạn phù hợp hiện trạng KH;

- Chủ động phân luồng sớm trạng thái xử lý nợ để tạo sức ép lên KH cũng như tăng hiệu quả các biện pháp xử lý nợ, luôn để trạng thái hồ sơ KH vận động liên tục nhằm tìm kiếm các cơ hội xử lý hiệu quả nhất;
- Tăng cường hơn nữa việc thực hiện thu giữ tài sản theo NQ42 để nâng cao hiệu quả xử lý tài sản và đẩy mạnh việc phát mại tài sản để thu hồi nợ; vận dụng linh hoạt các văn bản pháp luật và sự đồng thuận của các cơ quan chính quyền địa phương, từ đó rút ngắn thời gian quá trình thu giữ và xử lý tài sản;
- Tích cực tương tác với Tòa án các cấp để kết nối, tăng hiệu quả công tác Tố tụng, thu hồi triệt để tài sản cho NH;
- Tích cực tham gia tái cơ cấu hoạt động của khách hàng, cải thiện kết quả sản xuất kinh doanh, tạo nguồn trả nợ;
- Ban hành bổ sung các cơ chế phê duyệt mới để đẩy nhanh công tác triển khai thực hiện, đón bắt kịp thời cơ hội của thị trường.
- Bổ sung nhân sự chất lượng cao, duy trì số lượng, kỹ năng chuyên môn đối với từng mảng nghiệp vụ; Tăng cường đào tạo nghiệp vụ nội bộ và đào tạo chuyên sâu từ thuê ngoài để nâng cao chất lượng nhân sự;
- Áp dụng hệ thống CNTT vào quản lý quá trình và quản trị thông tin xử lý nợ, cảnh báo sớm cho các đơn vị kinh doanh;

Tổng giá trị thu hồi bao gồm số thu gốc và lãi đối với các khoản vay thuộc Đề án tái cơ cấu đạt 1.034 tỷ đồng.

2.2.3 Phát triển và vận hành hệ thống CNTT ổn định:

- Ngân hàng đã áp dụng các tiêu chuẩn, quy định của NHNN và các tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế trong quản trị CNTT nhằm đảm bảo quản trị ngân hàng an toàn, hiệu quả như: Hệ thống thanh toán quốc tế đáp ứng tiêu chuẩn cao nhất (SWIFT 7.2); Hệ thống thông tin dữ liệu Ngân hàng được kết nối trực tuyến theo yêu cầu của NHNN; Tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của Thông tư 11 và Công văn 3941 theo yêu cầu nâng cấp Thông tư 35 của NHNN...
- Các sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng CNTT hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Ngân hàng có nhiều trải nghiệm vượt trội so với các NHTM như Sản phẩm Thẻ với nhiều tính năng cơ bản và tiện ích nâng cao đa dạng (Thẻ tín dụng Quốc tế MasterCard “Dành cho khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp”, Thẻ phi vật lý trả trước Quốc tế MasterCard, Thẻ tín dụng nội địa SmartCard, Tính năng trả góp thẻ, thu nợ tự động thẻ, tính năng chuyển dư nợ Balance transfer).
- PVcom Bank cũng là một trong các Ngân hàng đầu tiên triển khai hệ thống kiểm soát rủi ro cho thẻ, thanh toán qua SamsungPay với thẻ nội địa, thanh toán qua QR-CODE, Chuyển tiền đến số điện thoại và rút tiền bằng Code trên ATM, Hệ thống chấp nhận thanh toán thẻ qua MPOS (Chấp nhận thanh toán các loại thẻ Visa, Master. Amex, JCB, Napas và các thẻ PVcomBank), kết nối các ví điện tử và trung gian thanh toán đáp ứng mọi nhu cầu chi tiêu, thanh toán của Khách hàng, Triển khai sản phẩm Thẻ Anpay đáp ứng nhu cầu thanh toán đa dạng cho

khách hàng...). Ngân hàng cũng đã triển khai nhiều tính năng, sản phẩm mới đồng bộ trên tất cả các kênh điện tử/ giao dịch trực tiếp để đáp ứng các yêu cầu tài chính của khách hàng;

- Các hệ thống ứng dụng, công cụ CNTT được triển khai/ nâng cấp và bước đầu áp dụng hiệu quả cho các hoạt động Quản trị và hỗ trợ tác nghiệp của Ngân hàng như: Hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung Mini Data Warehouse; GL ERP; hệ thống ứng dụng Định giá Tài sản đảm bảo; Hệ thống FTP tích hợp thị trường 1....

2.2.4 Dự án Tối ưu hóa hiệu quả hoạt động PVcomBank:

- HĐQT thống nhất thông qua các nội dung và cấu phần cốt lõi của Dự án Tối ưu hoá hiệu quả hoạt động và xác định đây là Dự án tổng thể, trọng tâm để thúc đẩy hiệu quả hoạt động chung của Ngân hàng trên cơ sở tiếp tục triển khai các SKCL xây dựng theo tư vấn chiến lược BCG.
- Mục tiêu của Dự án là tăng hiệu quả hoạt động thông qua thay đổi cấu trúc danh thu - chi phí, cấu trúc danh mục và tối ưu hóa mạng lưới; cải thiện năng suất lao động theo đặc thù công việc của từng nhóm nhân sự; nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng các phân khúc; và hoàn thiện, đơn giản hóa hệ thống quy định nội bộ.
- Dự án bao gồm 9 sáng kiến chính là thay đổi cấu trúc bảng cân đối và danh mục các Khối; tối ưu hóa mạng lưới và nâng cao hiệu quả chi nhánh; nâng cao năng suất lao động; hệ thống hạn mức chấp nhận rủi ro; cải tiến quy trình nghiệp vụ; nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng tại quầy; đào tạo; dữ liệu và báo cáo phân tích; và quy hoạch hệ thống văn bản nội bộ.

2.3 Một số khó khăn, vướng mắc:

- Quy mô kinh doanh, hiệu quả kinh doanh còn rất khiêm tốn ảnh hưởng đến các chỉ tiêu tài chính đã được xây dựng trong Đề án Tái cơ cấu;
- PVcomBank đang trong giai đoạn tái cơ cấu nên khối lượng công việc lớn, nhiều áp lực, trong khi đó ngân hàng chưa có nhiều chính sách đãi ngộ phù hợp, thiếu cạnh tranh so với thị trường. Vì vậy biến động nhân sự (vào, ra) vẫn rất lớn nên ảnh hưởng không nhỏ đến sự ổn định kinh doanh của ngân hàng;
- Lãi suất huy động có xu hướng tăng trong khi thương hiệu PVcomBank còn khá mới mẻ, vì vậy chi phí huy động vốn vào ngân hàng cao phần nào làm giảm hiệu quả kinh doanh;
- Kết quả xử lý, thu hồi nợ còn chậm ảnh hưởng đến hạn mức cho vay trung, dài hạn và hiệu quả hoạt động tổng thể.

3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh được ĐHĐCĐ giao:

Mặc dù ưu tiên của PVcomBank vẫn là triển khai các mục tiêu tại Đề án tái cơ cấu, Ngân hàng cũng đã nỗ lực hoàn thành chỉ tiêu doanh thu lợi nhuận do ĐHĐCĐ đề ra. Kết quả đạt được tuy khiêm tốn, song đã phản ánh được quyết tâm của lãnh đạo và cán bộ toàn hàng trong bối cảnh Ngân hàng được thành lập chưa lâu, phải tập trung xử

lý các tồn tại từ trước thời điểm hợp nhất.

Nội dung chi tiết về kết quả thực hiện chỉ tiêu kinh doanh của Ngân hàng được nêu trong Báo cáo của Ban Điều hành gửi tới Quý vị cổ đông.

Phần II - Kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2019

1. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc toàn diện danh mục tài sản đảm bảo mục tiêu Đề án tái cơ cấu;
- Nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng trưởng phù hợp, đảm bảo an toàn hiệu quả, chủ động kiểm soát rủi ro. Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019;
- Nâng cao hiệu quả hoạt động trong việc phát triển mạng lưới, chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng.
- Tiếp tục hoàn thiện nền tảng CNTT hiện đại, linh hoạt để hỗ trợ tốt cho hoạt động kinh doanh và đáp ứng nhu cầu phát triển của Ngân hàng.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

2. Chỉ tiêu kinh doanh:

2.1 Chỉ tiêu tài chính hợp nhất:

- Doanh thu : 9.263 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 100,8 tỷ đồng

2.2 Chỉ tiêu tài chính ngân hàng mẹ:

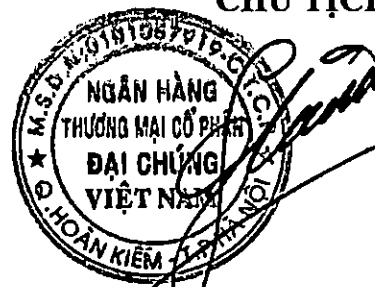
- Vốn điều lệ : 9.000 tỷ đồng
- Doanh thu : 8.983 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 88 tỷ đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông PVcomBank;
- Lưu: VT; VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Lâm